

Bản án số: 134/2023/HS-PT
Ngày 11-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 152/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Trọng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 153/2023/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trọng T sinh năm 1991 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi thường trú: thôn Y, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi tạm trú: khu phố K, phường T2, thành phố T1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H1 và bà Phan Thị M; có vợ là bà Phạm Thị T3 và có 01 con (sinh năm 2021); tiền án: không; tiền sự: ngày 20/5/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T4, tỉnh Bình Dương xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 729/QĐ-XPVPHC); bị bắt quả tang vào ngày 29/8/2022 đến ngày 30/8/2022 được trả tự do; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú vào ngày 05/01/2023; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, có 01 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo; 01 bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Trọng T và bị cáo Phan Việt H1 là bạn. Khoảng 23 giờ ngày 28/8/2022, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 38N4-X đến phòng trọ của bị cáo T (tại khu phố K, phường T3, thành phố T1, tỉnh Bình Dương) và rủ bị cáo T trộm cắp xe mô tô có kéo theo rơ móc ở phía sau (hay còn gọi là xe lòi) để về sử dụng, bị cáo T đồng ý.

Bị cáo T nói cho bị cáo H biết ở gần nhà trọ nơi bị cáo T đang ở có xe lòi. Đến khoảng 02 giờ ngày 29/8/2022, bị cáo H điều khiển xe mô tô trên chỗ bị cáo T đến đoạn đường hẻm thuộc khu phố K, phường T2 thì phát hiện phía trước nhà của ông Lê Văn C có 01 xe mô tô có gắn rơ móc ở phía sau. Bị cáo H dừng xe ở ngoài đường cách xe mô tô trên khoảng 30 mét để cảnh giới, còn bị cáo T đi đến chỗ xe mô tô. Do bánh xe sau của xe mô tô được khóa bằng dây khoá nên bị cáo T dùng đá đập làm dây khoá bung ra rồi đẩy xe mô tô đến chỗ bị cáo H. Khi bị cáo T đẩy xe đi được khoảng 05 mét thì bị ông C phát hiện, truy hô nên bị cáo T và bị cáo H bỏ chạy nhưng bị Công an phường T2 đang tuần tra phát hiện và bắt quả tang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã (nay là thành phố) T1, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 67L1-Y, nhãn hiệu HONNBAMDL, màu đen, số máy 152FMH555881, số khung HYHYBB555881 trị giá 1.333.000 đồng, 01 chiếc rơ móc tự chế trị giá 1.133.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.466.000 (hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 153/2023/HS-ST ngày 28 tháng 06 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian từ ngày 29/8/2022 đến ngày 30/8/2022).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Phan Việt H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; quyết định về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, bị cáo Nguyễn Trọng T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu

Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trọng T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo T tự bào chữa: Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật. Bị cáo chỉ mong được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo T làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo H, bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định: khoảng 02 giờ ngày 29/8/2022, tại đoạn đường phía trước nhà ở của ông Lê Văn C (tại khu phố K, phường T2, thành phố T1, tỉnh Bình Dương), bị cáo Nguyễn Trọng T đã cùng với bị cáo Phan Viết H thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 67L1-Y (có gắn rơ móc ở phía sau) của bị hại Lê Văn C với tổng giá trị là 2.466.000 (hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, làm mất an ninh trật tự và an T xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: trong nội dung đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nêu các tình tiết bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, mẹ già, cha bị bệnh đề xin giảm nhẹ hình phạt nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo T là đúng quy định của pháp luật. Mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân không tốt, ngày 20/5/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T4, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không tu dưỡng, sửa chữa lỗi lầm của bản thân mà chỉ hơn 03 tháng sau bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo T mức án 09 (chín) tháng tù là có căn cứ. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[6] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Về trách nhiệm hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng T, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 153/2023/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Nguyễn Trọng T.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án (được trừ thời gian từ ngày 29/8/2022 đến ngày 30/8/2022).

2. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-

UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này,

Bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T1 (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T1;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T1;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu: VP (4), hồ sơ vụ án. NTN. (16).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hoàng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Lộc

Lê Quân Vương

Trần Thanh Hoàng